STT	ID	Họ và tên	Điểm	Trường
1	1246933207	**La Phạm Thuận Phong**	**990**	Trường THCS Thị trấn
2	1246933353	**Đinh Nhị Quỳnh**	**990**	Trường THCS Thị trấn
3	1247062361	**Phan Ngọc Thảo Nhân**	**910**	Trường THCS Thị trấn
4	1248157151	**Tô Thị Thúy Anh**	**810**	Trường THCS Vĩnh Thuận
5	1248900054	**Phan Nhật Khương**	**770**	Trường THPT Vĩnh Phong
6	1247493994	**Trần Thanh Đông**	**720**	Trường TH&THCS Thị Trấn Vĩnh Thuận
7	1247582173	**Đỗ Cao Thảo Nguyên**	**710**	Trường THCS Vĩnh Bình Nam1
8	1247301581	**Lê Thị Mỹ Liên**	**680**	Trường TH&THCS Thị Trấn Vĩnh Thuận
9	1210660045	**Phạm văn ngọ**	**610**	Trường THCS Vĩnh Bình Nam1
10	1248265328	**Nguyễn Thị Nhớ**	**590**	Trường THPT Vĩnh Phong
11	1248686064	**Lê Huỳnh Phong**	**590**	Trường THCS Vĩnh Phong 2
12	1248503442	**Nguyễn Văn Của**	**560**	Trường THCS Vĩnh Bình Nam1
13	1247905966	**Trần Quốc Tỷ**	**560**	Trường THCS Vĩnh Phong 2
14	1249206447	**nguyễn chí thuận**	**540**	Trường THCS Vĩnh Phong 2
15	1247977955	**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**	**490**	Trường THCS Vĩnh Thuận
16	1248310707	**Võ Thành Đễ**	**490**	Trường TH
17	1250835565	**vo quoc le**	**430**	Trường TH
18	1248117478	**Vỏ Qúy Hiện**	**390**	Trường THPT Vĩnh Phong
19	1247218329	**Phạm Thị Tú Uyên**	**340**	Trường THCS Vĩnh Thuận